

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/02/2019

8966.

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P7+P4+CNV+TD3	7:25	1+8+0+11	0+0+0+0		1+0+0+15	0+0+0+0	

TTDBSX

(McStep) Bz.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/02/2019	TO: P7 - P4 - CNV - TD3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - HIẾU	ETA: 09:40
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI TRAN NAM	P7	39-40	2	20		65	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN THUY	P4	48-49	2	12		46	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAM VAN CHINH	P4	41-42	2	20	5	80	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN XUAN TUC	P4	46-47	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN THANH HUNG	P4	44	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
6	NGO VAN TUAN	P4	50-51	2	20		80	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN NAM HOANG	P4	54	1	9		51	XAYLAP	Vietnamese
8	DO XUAN HIEP	P4	52-53	2	20		71	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG DUONG	P4	45	1	13		90	XAYLAP	Vietnamese
10	KARPUNIN	TD3	93	1	15	20	94	KHOAN	Russian
11	KETIL STOKKELAND	TD3	81-82	2	18	8	96	NHA THAU	Norway
12	PER ASBJORN LIANE	TD3	84	1	10	15	99	NHA THAU	Norway
13	NEUCHEZHIAN S/O SUBBIAH	TD3	79-80	2	20		80	NHA THAU	Singapore
14	TAN KUAN XIANG	TD3	86-87	2	20		65	NHA THAU	Singapore
15	NGUYEN NAM CUONG	TD3	88	1	14		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TRUNG	TD3	92	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
17	ĐANG DINH PHUC	TD3	78	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN THANH NHAN	TD3	91	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TO THANH	TD3	89	1	7		64	SHINTRAC	Vietnamese
20	VU VAN TRUONG	TD3	90	1	5		49	SHINTRAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	1	2	20	65	0	1	2	CHUYEN 2 PAX TU P7 SANG P4
2	P4	8	13	129	545	5	0		
3	CNV	0	0	0	0	1	0		
4	TD3	11	14	122	857	43	15		
TOTAL		20	29	271	1.467	49	16		
WEIGHT KG				271	1.467	49			

GRAND TOAL: 1.787 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN